TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 13/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 09/5/2019
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Thi**
Các Hội thẩm nhân dân : Ông : **Nguyễn Thành Vui**
Bà : **Trần Xuân Đạm**
Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Oanh** – Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Văn Đạt** - *Kiểm sát viên*.

Ngày 09/5/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2019, về việc *"xin ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1983 (*Có mặt*)
Địa chỉ : Tổ 5, Ấp Măng cải , xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước
Chỗ ở hiện nay : Ấp 3, xã A, huyện N, tỉnh Bình phước

Bị đơn: Ông : **Bùi Khắc K**, sinh năm 1978 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)
Địa chỉ : Tổ 5, Ấp C , xã T, huyện N, tỉnh Bình phước
Chỗ ở hiện nay : Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng11 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông L và anh Bùi Khắc K tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2000 nhưng đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Bình phước, trước khi kết hôn thì vợ chồng có tìm hiểu nhau khoảng 02 tháng, trong thời gian chung sống vợ chồng sống có hạnh phúc đến năm 2013. thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay.

Nay nhận thấy vợ chồng sống không còn hạnh phúc nên ông L xin ly hôn với anh K .

Về con chung: Vợ chồng chung sống sinh được 04 người con chung gồm :

1/ Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 06/5/2001

2/ Bùi Thị Hồng T, sinh ngày 02/5/2003

3/ Bùi Thị Hồng Đ, sinh ngày 06/9/2008

4/ Bùi Khắc An Kh, sinh ngày 10/12/2012

- Hiện nay cháu Bùi Thị Hồng N, cháu Bùi Thị Hồng Đ và cháu Bùi Khắc An Kh đang ở với ông L tại Ấp 3, xã A, huyện N, tỉnh Bình phước. Còn cháu Bùi Thị Hồng T đi theo anh K hiện ở tại thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đắk lắk.

Khi ly hôn ông L xin nhận nuôi 3 cháu Bùi Thị Hồng N, cháu Bùi Thị Hồng Đ và cháu Bùi Khắc An Kh không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Ông L đồng ý để anh K nuôi cháu Bùi Thị Hồng T.

Về tài sản : Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ : Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết .

Bị đơn ông Bùi Khắc K trình bày .

Theo biên bản lấy lời khai của Toà án nhân dân huyện M'ĐRắk ngày 29/3/2019 .

Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà Phạm Thị L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước, trước khi kết hôn thì vợ chồng có tìm hiểu nhau khoảng 7 tháng .

Trong thời gian chung sống vợ chồng sống có hạnh phúc trong 2008. thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay.

Nay nhận thấy vợ chồng sống không còn hạnh phúc nên ông K xin ly hôn với cô Lan.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống sinh được 04 người con chung gồm :

1/ Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 06/5/2001

2/ Bùi Thị Hồng T, sinh ngày 02/5/2003

3/ Bùi Thị Hồng Đ, sinh ngày 06/9/2008

4/ Bùi Khắc An Kh, sinh ngày 10/12/2012

Tôi đồng ý để cô Lan nuôi hai cháu Bùi Thị Hồng N và Bùi Khắc An Kh, tôi nuôi hai cháu Bùi Thị Hồng Đ và cháu Bùi Thị Hồng T, không ai cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay do điều kiện tôi không thể đến Toà án tham gia tố tụng được nên ông K làm đơn xin Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt .

Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án :

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị L. Cho ông L được ly hôn với ông K.

Về con chung:

Giao cháu Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 06/5/2001, Bùi Thị Hồng Đ, sinh ngày 06/9/2008 và Bùi Khắc An Kh, sinh ngày 10/12/2012 cho bà Pham Thị Lan trực tiếp nuôi dưỡng .

Giao cháu Bùi Thị Hồng T, sinh ngày 02/5/2003 cho ông Bùi Khắc K trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phạm Thị L Lan và ông Bùi Khắc K không yêu cầu bên nào cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Bùi Khắc K, vì vậy vụ án được được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Phạm Thị L và ông Bùi Khắc K có hộ khẩu tại xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh và làm ăn sinh sống tại xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa bà Phạm Thị L và ông Bùi Khắc K phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường cãi nhau, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án uỷ thác cho Toà án huyện M'ĐRắk, tỉnh Đắk Lắk tiến hành lấy lời khai của ông Bùi Khắc K, ông K thống nhất thuận tình ly hôn với bà Phạm Thị L, ông Bùi Khắc K có đơn xin xét xử vắng mặt .

Tại phiên toà bà Phạm Thị L cương quyết xin được ly hôn với với ông Bùi Khắc K vì tình cảm vợ chồng không còn, không trở lại sống chung được nữa. Bà Phạm Thị L xác định hiện nay không còn tình cảm với ông Bùi Khắc K nên bà cương quyết xin được ly hôn với ông Bùi Khắc K. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Phạm Thị L và ông Bùi Khắc K đã trầm trọng, hạnh phúc gia đình không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị L và ông Bùi Khắc K.

Về con chung: Bà Phạm Thị L và ông Bùi Khắc K có 04 con chung

1/ Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 06/5/2001

2/ Bùi Thị Hồng T, sinh ngày 02/5/2003

3/ Bùi Thị Hồng Đ, sinh ngày 06/9/2008

4/ Bùi Khắc An Kh, sinh ngày 10/12/2012

Khi ly hôn ông L xin nhận nuôi 3 cháu Bùi Thị Hồng N, cháu Bùi Thị Hồng Đ và cháu Bùi Khắc An Kh không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Ông L đồng ý để ông K nuôi cháu Bùi Thị Hồng T.

Xét thấy cháu Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 06/5/2001 tính đến ngày xét xử đã được 18 năm 03 ngày tuổi, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Bùi Thị Hồng Đ, sinh ngày 06/9/2008 và cháu Bùi Khắc An Kh, sinh ngày 10/12/2012 có yêu cầu được ở với bà Phạm Thị L cần giao cho ông L chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Đối với cháu Bùi Thị Hồng T, sinh ngày 02/5/2003 có yêu cầu ở với ông K, giữa ông K và ông L đều thống nhất để ông Bùi Khắc K nuôi nên giao cháu Thuỷ cho ông K chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Các bên không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét .

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị L và ông Bùi Khắc K tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ: Bà Phạm Thị L và ông Bùi Khắc K không nợ ai và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Phạm Thị L phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 39 của Bộ luật dân sự.
- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Thị L ;
- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị L và ông Bùi Khắc K .
- Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Hồng Đ, sinh ngày 06/9/2008 và Bùi Khắc An Kh, sinh ngày 10/12/2012 cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng .

Giao cháu Bùi Thị Hồng T, sinh ngày 02/5/2003 cho ông Bùi Khắc K trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phạm Thị L Lan và ông Bùi Khắc K không yêu cầu bên nào cấp dưỡng nuôi con .

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Không có nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Phạm Thị L chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0006376 ngày 11/01/2019.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thi

Nơi nhận :
-*TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKS huyện Lộc Ninh*
- *Các đương sự.*
- *THA DS huyện Lộc Ninh*
- *Lưu hồ sơ*